

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1 (Đợt 5)

Địa điểm: Xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Trị về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 4282/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Vĩnh Linh;

Căn cứ Quyết định số 4325/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án Dự án: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1 (đợt 5);

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 76/TB-UBND ngày 20/5/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc điều chỉnh nội dung Thông báo thu hồi đất số 42/TB-UBND ngày 29/3/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị (Giai đoạn 1); Thông báo 213/TB-UBND ngày 06/12/2024 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc Thông báo thu hồi đất (điều chỉnh, bổ sung) để thực hiện dự án: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông tây, tỉnh Quảng Trị (Giai đoạn 1); Địa điểm: xã Vĩnh Thái, Xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh;

Xét đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị tại Tờ trình số 179/TTr-BQLDA ngày 23/01/2025; Biên bản họp thẩm định ngày 28/12/2024 và đề nghị của Phòng Tài nguyên & Môi trường tại Tờ trình số 72/TTr-TNMT ngày 24/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 16.568,4 m² đất của các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng và tổ chức quản lý, sử dụng tại xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh.

Địa chỉ khu đất thu hồi thuộc tờ bản đồ địa chính số 16, 19, 20, 30 tỷ lệ 1/2000 của xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh.

Vị trí, ranh giới khu đất thu hồi được xác định theo bản đồ thửa đất, tỷ lệ 1/2000 do Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường lập ngày 15/01/2025, đã được xác nhận và kiểm tra.

Lý do thu hồi đất: Để thực hiện Dự án: Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1 (đợt 5);

(Kèm theo danh sách hộ gia đình, cá nhân và tổ chức có đất bị thu hồi)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan đơn vị:

1. Chủ tịch UBND xã Vĩnh Thái có trách nhiệm giao Quyết định này đến đối tượng có đất thu hồi, trường hợp đối tượng có đất thu hồi không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND xã Vĩnh Thái, tại Nhà văn hóa nơi có đất thu hồi.

2. Chủ đầu tư chủ trì cùng với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1, UBND xã Vĩnh Thái và các đơn vị có liên quan thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 gửi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Vĩnh Linh để chỉnh lý.

3. Các hộ gia đình, cá nhân có nghĩa vụ nộp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nếu có) cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1 khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ để thực hiện chỉnh lý biến động theo quy định.

4. Chủ đầu tư, quản lý quỹ đất thu hồi, trình cấp có thẩm quyền quyết định giao đất để xây dựng công trình theo đúng quy định.

5. Trung tâm VHTT và TDTT huyện Vĩnh Linh có trách nhiệm đăng Quyết định này lên Cổng Thông tin điện tử của huyện Vĩnh Linh.

6. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Vĩnh Linh thực hiện chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1, Giám đốc Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện, Giám đốc Trung tâm VHTT và TDTT huyện, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Thái, Các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT - TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI ĐẤT (ĐỢT 5)
DỰ ÁN: ĐƯỜNG VEN BIÊN KẾT NỐI HÀNH LANG KINH TẾ ĐÔNG TÂY, TỈNH QUẢNG TRỊ - GIAI ĐOẠN 1
HẠNG MỤC: ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH PHỤC VỤ CÔNG TÁC THU HỒI ĐẤT VÀ GIAO ĐẤT
ĐỊA ĐIỂM: XÃ VĨNH THÁI - HUYỆN VĨNH LINH - TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Quyết định số: 313/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của UBND huyện Vĩnh Linh)

Số TT	Họ và tên	Địa chỉ chủ sử dụng đất	Số tờ BĐ trích đo	Số tờ BĐ ĐC	Số thửa	Loại đất	Diện tích hiện trạng thửa đất (m ²)	Diện tích cấp giấy CN (m ²)	Số giấy CN	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích còn lại (m ²)
										Tổng diện tích thu hồi	Trong GCN	Ngoài GCN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Trần Văn Chim	Thờ Luật	9	16	684	BHK	283,1			11,2		11,2	271,9
2	Nguyễn Văn Tiên	Thờ Luật	9	16	690	BHK	887,4			245,3		245,3	642,1
3	Ngô Hồng	Thờ Luật	9	16	737	BHK	3.688,9			178,0		724,2	3.510,9
4	Phan Ngọc Tiến	Thờ Luật	9	16	759	BHK	1.502,4			155,5		155,5	1.346,9
5	Phan Ngọc Hữu	Thờ Luật	9	16	760	BHK	1.454,6			14,8		14,8	1.439,8
6	Phan Ngọc Hữu	Thờ Luật	10	19	202	BHK	743,1	743,0	U533684	637,8	637,8		105,3
7	Trần Thị Phi	Thờ Luật	10	19	241	ONT+BHK	1.295,3	1.292,0	U533730	9,4	9,4		1.285,9
8	Ngô Thế Truật	Thờ Luật	10	19	286	BHK	365,5			249,4		249,4	116,1
9	Phan Ngọc Hữu	Thờ Luật	10	19	342	LUC	95,0			36,3		36,3	58,7
10	Nguyễn Thị Ngôn	Thờ Luật	10	19	353	BHK	129,8			107,5		107,5	22,3
11	Trần Văn Chim	Thờ Luật	10	19	403	LUC	301,1	270,0	R383301	0,7	0,7		300,4
12	Nguyễn Văn Á	Thờ Luật	10	19	405	LUC	480,7	540,0	R383291	54,8	54,8		425,9

13	Nguyễn Văn Tiên	Thủ Luật	10	19	406	LUC	650,9	586,0	R383376	363,9	363,9		287,0
14	Ngô Hồng	Thủ Luật	10	20	476	LUC	671,5	524,0	R383317	321,5	321,5		350,0
15	Phan Ngọc Tiên	Thủ Luật	10	19	559	BHK	245,7			123,6		123,6	122,1
16	Nguyễn Tất Lịch	Thủ Luật	10	19	568	BHK	137,7			137,7		137,7	0,0
17	Trần Thị Phi	Thủ Luật	10	19	570	BHK	234,4			230,9		230,9	3,5
18	Ngô Hồng	Thủ Luật	10	20	580	BHK	190,8			7,6		7,6	183,2
19	Nguyễn Văn Ngữ	Thủ Luật	11	20	151	LUC	247,5	248,0	R383344	139,6	139,6		107,9
20	Võ Thị Kiêng	Thủ Luật	11	20	566	LUC	441,5	416,0	R383297	349,4	349,4		92,1
21	Nguyễn Thị Ngôn	Thủ Luật	11	20	577	BHK	82,4			2,4		2,4	80,0
22	Nguyễn Thị Ngôn	Thủ Luật	11	20	594	BHK	276,8			223,7		223,7	53,1
23	Ngô Thế Vương	Thủ Luật	11	20	610	LUC	650,0	624,0	R383362	202,7	202,7		447,3
24	Nguyễn Văn Lụa	Thủ Luật	11	20	612	LUC	818,5	864,0	R383332	5,9	5,9		812,6
25	Ngô Thế Thọ	Thủ Luật	11	20	630	LUC	462,8	415,0	R383343	36,7	36,7		426,1
26	Nguyễn Tất Thìn	Thủ Luật	11	20	688	BHK	397,9			113,4		113,4	284,5
27	Nguyễn Đình Hưng	Thủ Luật	11	20	727	BHK	281,9			48,9		48,9	233,0
28	Nguyễn Đình Hưng	Thủ Luật	11	20	728	BHK	282,6			252,1		252,1	30,5
29	Nguyễn Văn Khê	Thủ Luật	11	20	729	BHK	372,7			372,7		372,7	0,0
30	Ngô Thị Canh	Thủ Luật	11	20	732	BHK	981,3			437,5		437,5	543,8
31	Nguyễn Văn Hiếu	Thủ Luật	11	20	779	BHK	476,9			6,9		6,9	470,0
32	Nguyễn Văn Tường	Tân Thuận	16	30	273	BHK	1.108,3			228,4		228,4	879,9

33	Nguyễn Văn Trung	Tân Thuận	16	30	274	BHK	1.122,1			335,7		335,7	786,4
34	Nguyễn Văn Trung	Tân Thuận	16	30	285	BHK	271,6			4,8		4,8	266,8
35	Nguyễn Văn Đức	Tân Thuận	16	30	311	BHK	427,7			268,4		268,4	159,3
36	Nguyễn Văn Dưỡng	Tân Thuận	16	30	312	BHK	236,2	248,0	U563684	194,4	194,4		41,8
37	Nguyễn Văn Cảnh	Tân Thuận	16	30	313	BHK	553,5		U563680	289,7	289,7		263,8
38	Nguyễn Văn Hải	Tân Thuận	16	30	314	BHK	126,5			126,1		126,1	0,4
39	Nguyễn Thị Duyên	Tân Thuận	16	30	315	BHK	150,0			116,7		116,7	33,3
40	Nguyễn Văn Hải	Tân Thuận	16	30	316	BHK	121,4			107,1		107,1	14,3
41	Lê Đức Quế	Tân Thuận	16	30	319	BHK	150,2			61,1		61,1	89,1
42	Nguyễn Thị Nga	Tân Thuận	16	30	321	BHK	144,2			98,5		98,5	45,7
43	Nguyễn Văn Hiếu	Tân Thuận	16	30	322	BHK	143,8			143,8		143,8	0,0
44	Nguyễn Văn Hùng	Tân Thuận	16	30	323	BHK	119,9			66,7		66,7	53,2
45	Nguyễn Văn Cảnh	Tân Thuận	16	30	324	BHK	127,6			93,3		93,3	34,3
46	Nguyễn Tất Lâm	Tân Thuận	16	30	325	BHK	61,7			30,1		30,1	31,6
47	Nguyễn Văn Bằng	Tân Thuận	16	30	326	BHK	665,8			59,9		59,9	605,9
48	Lê Đức Khoa	Tân Thuận	16	30	328	RSX	8.577,2			284,0		284,0	8.293,2
49	Nguyễn Văn Hùng	Tân Thuận	16	30	329	BHK	347,6			347,6		347,6	0,0
50	Nguyễn Thị Hương	Tân Thuận	16	30	330	BHK	125,8			22,4		22,4	103,4
51	Hồ Thị Huệ	Tân Thuận	16	30	332	BHK	86,7			41,0		41,0	45,7
52	Nguyễn Văn Minh	Tân Thuận	16	30	339	BHK	548,2			137,8		137,8	410,4

53	Nguyễn Lập Đóa	Tân Thuận	16	30	343	RSX	8.590,6			2.280,2		2.280,2	6.310,4
54	Hồ Dũng Sỹ	Tân Thuận	16	30	344	RSX	7.393,5			1.514,5		1.514,5	5.879,0
55	Nguyễn Tất Linh	Tân Thuận	16	30	345	RSX	13.137,4			2.844,2		2.844,2	10.293,2
56	Nguyễn Thị Nga	Tân Thuận	16	30	346	RSX	7.578,0			35,2		35,2	7.542,8
57	Nguyễn Văn Minh	Tân Thuận	16	30	286/1	BHK	103,6			13,3		13,3	90,3
58	Nguyễn Văn Dưỡng	Tân Thuận	16	30	339/1	BHK	212,2			98,8		98,8	113,4
59	Hồ Văn Huy	Tân Thuận	16	30	353/2	RSX	1.148,5			343,1		343,1	805,4
60	UBND xã	Tân Thuận	15	30	230	BCS	354,4			90,4			264,0
61	UBND xã	Tân Thuận	15	30	56	DTL	1.224,6			840,8			383,8
62	UBND xã	Tân Thuận	16	30	298	DGT	2.599,7			282,2			2.317,5
63	UBND xã	Tân Thuận	16	30	168	DTL	188,2			90,4			97,8
	Tổng						76.877,4	6.770,0		16.568,4	2.606,5	13.204,3	60.309,0